

Ha-ba-cúc Habakkuk

Mục-dịch: Để bày tỏ Đức Chúa Trời vẫn đang chỉ-đạo vũ-trụ mặc dầu dường như có sự thắng-thế của các điều xấu-xa

Người viết: Ha-ba-cúc

Viết cho: Giu-đa (vương-quốc miền nam), và dân của Đức Chúa Trời ở mọi nơi

Lúc viết: Giữa 612 và 589 TC (Trước Christ giáng-sinh)

Bối-cảnh: Ba-by-lôn đã đang trở thành một quyền-lực cực mạnh thống-trị thế-giới và Giu-đa sắp bị Ba-by-lôn phá-hủy.

Câu gốc: "Đức GIA-VÊ ơi, con đã nghe phúc-trình về Chúa, và con kinh-sợ. Ôi Đức GIA-VÊ, xin phục-hồi việc làm của Chúa giữa các năm, giữa các năm, xin làm cho nó được biết đến; trong con thịnh-nộ, xin nhớ lại sự khoan-dung." (3.2)

Nhân-vật chính: Ha-ba-cúc, dân Canh-đê

Các địa-điểm chính: Giu-đa

Ý chính: Từ những câu hỏi thời thơ-ấu ngây-thơ đến những cuộc thảo-luận trong đại-học một cách phức-tạp, cuộc đời đầy những câu hỏi. Hỏi thế nào, tại sao, và khi nào, chúng ta dò hỏi ở phía dưới bề mặt để tìm cho được các câu trả lời thỏa-đáng. Nhưng không phải tất cả những câu hỏi đều có những câu trả lời đã được gói-ghém sẵn. Những câu hỏi không tìm được câu trả lời sinh ra nhiều câu hỏi hơn, câu-nhàu, và lòng nghi-ngờ phá-hủy tâm-linh. Một số người chọn sống với những nghi-ngờ của mình, bỏ lơ chúng đi, và tiếp-tục với sự sống đó. Những người khác trở nên hoài-nghi, yếm-thế, và cứng lòng. Nhưng cũng có những người khác bác-bỏ những lựa chọn đó mà tiếp-tục hỏi, tìm-kiếm những câu trả lời.

Ha-ba-cúc là người như thế. Buồn-phiền bởi điều ông đã thấy, ông hỏi những câu hỏi khó. Những câu hỏi này không phải chỉ là những sự rèn-luyện thuộc về trí-tuệ hay những lời phân-nàn cay-đắng. Ha-ba-cúc thấy một thế-gian đang chết, và nó làm vỡ tim ông. Tại sao có điều xấu-xa trong thế-gian? Tại sao kẻ độc-ác dường như đang thắng thế? Ông bạo-dạn và đầy lòng tin-cậy đem các sự than-phiền của mình trực-tiếp dâng lên cho Đức Chúa TRỜI. Đức Chúa TRỜI bèn trả lời vồn-vập với một loạt các minh-chứng và các lời báo cho biết trước.

Những câu hỏi của đấng tiên-tri và những câu trả lời của Đức Chúa TRỜI được ghi lại trong quyển sách này. Khi chúng ta giờ các trang sách này, chúng ta ngay lập tức đương đầu bởi những tiếng kêu khẩn-cấp của ông: "Bao lâu, ôi Đức GIA-VÊ, con phải kêu xin giúp-đỡ, mà Chúa vẫn không chịu nghe? Con hét to cùng Chúa: "Bạo-lực!" Vậy mà Chúa vẫn không cứu" (1.2). Sự thật, hầu hết chương đầu dành cho những câu hỏi của ông dâng lên. Khi chương hai bắt đầu, Ha-ba-cúc tuyên-bố rằng mình sẽ chờ nghe câu trả lời của Đức Chúa TRỜI cho những lời than-phiền của mình. Đoạn Đức Chúa TRỜI khởi-sự phán, nói cho đấng tiên-tri viết xuống những câu trả lời của Ngài bằng nét chữ lớn hầu cho tất cả sẽ thấy và hiểu. Có thể dường như Đức Chúa TRỜI phán: Mặc dầu những

kẻ ác thắng thế, nhưng cuối cùng chúng sẽ bị phán-xét, và những kẻ công-chính sẽ thắng. Dường như nó không sớm xảy ra, nhưng nó sẽ xảy ra. Những câu trả lời của Đức Chúa TRỜI làm đầy chương hai. Đoạn Ha-ba-cúc kết-thức sách của mình với lời cầu-nguyện chiến-thắng. Với những câu hỏi được trả lời và sự hiểu-biết mới-mẻ về tình yêu-thương và quyền-năng của Đức Chúa TRỜI, Ha-ba-cúc mừng-rỡ trong Đấng là Đức Chúa TRỜI và trong điều gì mà Ngài sẽ làm.

Dẫu vậy, con sẽ hớn-hở trong Đức GIA-VÊ,
Con sẽ mừng-rỡ trong Đức Chúa TRỜI cứu-rỗi của con.
Chúa GIA-VÊ là sức-mạnh của con.
Và Ngài đã làm các bàn chân con như chân con hươu,
Và khiến con bước đi trên các nơi cao của con." (3.18-3.19)

Xin lắng nghe những câu hỏi tâm-thúy của Ha-ba-cúc mà ông đã can-đảm đem đến cùng Đức Chúa TRỜI, và xin ý-thức rằng quý vị cũng có thể đem các sự nghi-ngờ của mình mà hỏi Đức Chúa TRỜI. Hãy lắng nghe những câu trả lời của Đức Chúa TRỜI và hãy mừng-rỡ rằng Ngài đang làm việc trong thế-gian và trong đời sống của quý vị.

Ha-ba-cúc 1.1-1.14

1. Sự nghi-ngờ của Ha-ba-cúc (1.1-2.20)

Dân Canh-đê được dùng để phạt Giu-đa (1.1-1.17)

1 ¹Sám-ngữ mà tiên-tri Ha-ba-cúc đã thấy.

²Bao lâu, ôi Đức GIA-VÊ, con phải kêu xin giúp-đỡ,
Mà Chúa vẫn không chịu nghe?

Con hét to cùng Chúa: "Bạo-lực!"

Vậy mà Chúa vẫn không cứu.

³Tại sao Chúa làm cho con nhìn thấy tội lỗi,

Và khiến con nhìn vào sự độc-ác?

Phải, phá-hủy và bạo-lực ở trước mặt con;

Sự tranh-đấu hiện-hữu và sự tranh cạnh nổi lên.

⁴Bởi vậy, luật-pháp bị lờ đi

Và công-lý không bao giờ được duy-trì.

Vì những kẻ ác vây quanh các người công-chính;

Bởi vậy, công-lý bị lũng đoạn.

⁵"Hãy nhìn ở giữa vòng các quốc-gia! Hãy quan-sát!

Hãy lấy làm lạ! Hãy kinh-ngạc!

Vì Ta đang làm điều này trong những ngày của các người—

Các người sẽ không tin, nếu các người được cho biết.

⁶"Vì này, Ta đang đẩy lên dân Canh-đê,

Đám dân hung-hăng và dữ-tợn

Là những kẻ đi khắp trái đất

Để chiếm lấy những chỗ ở không phải của chúng.

⁷Chúng đáng khiếp và đáng sợ.

Công-lý và quyền hành của chúng xuất phát từ chúng.

⁸Ngựa của chúng mau hơn con beo

Và tinh hơn con chó sói ban đêm.

Kỵ-binh của chúng phóng nước đại mà đến,

Kỵ-binh của chúng đến từ xa;

Chúng bay như một con đại-bàng sà xuống để chụp.

⁹Tất cả bọn chúng đến để làm bạo-lực.

Mặt của bọn chúng ngó thẳng tới.

Chúng gom tù nhân lại như cát.

¹⁰Chúng nhạo-báng các vua,

Và các kẻ cầm-quyền là trò cười cho chúng.

Chúng cười nhạo mọi thành-lũy,

Và chất gạch vụn thành đồng để chiếm nó.

¹¹Đoạn chúng sẽ quét qua như gió và tiếp tục càn quét.

Nhưng chúng sẽ bị buộc tội,

Chúng, sức-mạnh của chúng là thần của chúng."

¹²Há Chúa không từ đời đời,

Ôi Đức GIA-VÊ, Đức Chúa TRỜI của con, Đấng

Thánh của con?

Chúng con sẽ không chết.

Chúa, ôi Đức GIA-VÊ, đã chi-định họ để phán-xét;

Và Chúa, ôi Tảng Đá, đã lập họ để sửa-sai.

¹³Mắt của Chúa quá tinh-khiết để nhìn điều ác,

Và Chúa không thể nhìn sự độc-ác như kẻ bàng quang.

Tại sao Chúa lại nhìn với thiện cảm

Vào những kẻ cư-xử xảo-trá?

Tại sao Chúa lại im-lặng khi những kẻ ác nuốt hết

Những người công-chính hơn chúng?

¹⁴Tại sao Chúa đã làm người ta như cá dưới biển,

Như các vật bò-trườn không có ai cai-trị chúng?

Habakkuk 1.1-1.14

1. Habakkuk's doubt (1.1-2.20)

Chaldeans used to punish Judah (1.1-1.17)

1 ¹The oracle which Habakkuk the prophet saw.

²How long, O YHWH, will I call for help,

And Thou wilt not hear?

I cry out to Thee, "Violence!"

Yet Thou dost not save.

³Why dost Thou make me see iniquity,

And cause me to look on wickedness?

Yes, destruction and violence are before me;

Strife exists and contention arises.

⁴Therefore, the law is ignored

And justice is never upheld.

For the wicked surround the righteous;

Therefore, justice comes out perverted.

⁵"Look among the nations! Observe!

Be astonished! Wonder!

Because I am doing something in your days—

Ye would not believe if you were told.

⁶For behold, I am raising up the Chaldeans,

That fierce and impetuous people

Who march throughout the earth

To seize dwelling places which are not theirs.

⁷They are dreaded and feared.

Their justice and authority originate with themselves.

⁸Their horses are swifter than leopards

And keener than wolves in the evening.

Their horsemen come galloping,

Their horsemen come from afar;

They fly like an eagle swooping down to devour.

⁹All of them come for violence.

Their horde of faces moves forward.

They collect captives like sand.

¹⁰They mock at kings,

And rulers are a laughing matter to them.

They laugh at every fortress,

And heap up rubble to capture it.

¹¹Then they will sweep through like the wind and pass on.

But they will be held guilty,

They whose strength is their god."

¹²Art Thou not from everlasting,

O YHWH, my God, my Holy one?

We will not die.

Thou, O YHWH, hast appointed them to judge;

And Thou, O Rock, hast established them to correct.

¹³Thine eyes are too pure to look at evil,

And Thou canst not look on wickedness with favor.

Why dost Thou look with favor

On those who deal treacherously?

Why art Thou silent when the wicked swallow up

Those more righteous than they?

¹⁴Why hast Thou made men like the fish of the sea,

Like creeping things without a ruler over them?

Habakkuk 1.15-2.11

¹⁵The Chaldeans bring all of them up with a hook,
Drag them away with their net,
And gather them together in their fishing net.
Therefore they rejoice and are glad.

¹⁶Therefore, they offer a sacrific
And burn incense to their fishing net;
Because through these things their catch is large,
And their food is plentiful.

¹⁷Will they therefore empty their net
And continually slay nations without sparing?

God answers the prophet (2.1-2.20)

2 ¹I will stand on my guard post
And station myself on the rampart;
And I will keep watch to see what He will speak to me,
And how I may reply when I am reproved.

²Then YHWH answered me and said,
"Record the vision
And inscribe it on tablets,
That the one who reads it may run.

³For the vision is yet for the appointed time;
It hastens toward the goal, and it will not fail.
Though it tarries, wait for it;
For it will certainly come, it will not delay.

⁴"Behold, as for the proud one,
His soul is not right within him;
But the righteous will live by his faith.

⁵Furthermore, wine betrays the haughty man,
So that he does not stay at home.
He enlarges his appetite like Sheol.
And he is like death, never satisfied.
He also gathers to himself all nations
And collects to himself all peoples.

⁶"Will not all of these take up a taunt-song against him,
Even mockery and insinuations against him,
And say 'Woe to him who increases what is not his—
For how long—
And makes himself rich with loans?'

⁷Will not those who bite you rise up suddenly,
And those who violently shake you awaken?
Indeed, you will become plunder for them.

⁸Because you have looted many nations,
All the remainder of the peoples will loot you—
Because of human bloodshed and violence done to the
land,
To the town and all its inhabitants.

⁹"Woe to him who gets evil gain for his house
To put his nest on high
To be delivered from the hand of calamity!

¹⁰You have devised a shameful thing for your house
By cutting off many peoples;
So you are sinning against your soul.

¹¹Surely the stone will cry out from the wall,
And the rafter will answer it from the framework.

Ha-ba-cúc 1.15-2.11

¹⁵Dân Canh-đê đem tất cả chúng lên bằng lưới câu,
Kéo chúng đi với cái lưới của chúng,
Và gom chúng lại trong lưới bắt cá của chúng.
Bởi vậy chúng mừng-rỡ và vui-vẻ.

¹⁶Bởi vậy, chúng dâng tế-vật cho cái lưới của chúng,
Và đốt hương cho cái lưới bắt cá của chúng;
Vì nhờ những cái này mà chúng đánh được nhiều,
Và thức ăn của chúng dồi-dào.

¹⁷Bởi vậy có phải chúng sẽ trút hết lưới chúng ra
Và cứ tiếp tục giết các quốc gia không dung-thứ?

Đức Chúa TRỜI trả lời đấng tiên-tri (2.1-2.20)

2 ¹Tôi sẽ đứng nơi trạm gác của tôi
Và tự đóng chốt nơi đồn;
Tôi sẽ tinh thức để xem Ngài sẽ phán cùng tôi điều gì,
Và tôi có thể trả lời thế nào khi tôi bị quờ-trách.

²Đoạn Đức GIA-VÊ trả lời tôi và phán:
"Hãy ghi chép lại sự hiện-thấy
Và khắc nó trên những tấm bảng,
Để kẻ đọc nó có thể chạy.

³Vì khải-tượng này cho một thời đã định chưa đến;
Nó vội vã tới cái đích ấy, và nó sẽ không thất bại.
Dẫu nó chậm đến, hãy chờ nó;
Vì chắc-chắn nó sẽ đến, nó sẽ không hoãn lại.

⁴"Này, về phần kẻ kiêu-ngạo,
Hồn nó không ngay thẳng trong nó;
Nhưng người công-chính sẽ sống bởi đức-tin của nó.

⁵Hơn nữa, rượu phản-bội kẻ kiêu ngạo,
Ngõ hầu hấn không ở lại trong nhà.
Hấn gia tăng sức ăn của hấn như Âm-phủ.
Và hấn thì như sự chết, chẳng bao giờ thoả mãn.
Hấn cũng thâu về cho hấn tất cả các quốc-gia
Và tụ-tập cho hấn tất cả các dân-tộc.

⁶"Có phải tất cả những kẻ này sẽ chẳng hát lên một bài
ca mừng-nhiếc nó,
Cả lời chế-nhạo và những lời bóng gió chống nó,
Và nói: 'Khốn cho kẻ tăng thêm thứ không là của nó —
Trong bao lâu—
Và tự làm giàu với tiền cho vay?'

⁷"Có phải những kẻ cắn người⁽¹⁾ sẽ không đẩy lên thịnh-
linh,
Và những kẻ lác người dữ dội sẽ thức tỉnh?
Quả thật, người sẽ trở thành của cướp-bóc cho chúng.

⁸Vì người đã cướp bóc nhiều quốc-gia,
Và các dân-tộc khác sẽ cướp bóc người—
Vì máu người đổ ra và bạo-lực làm cho xứ này,
Cho thị-xã ấy và tất cả cư-dân của nó.

⁹"Khốn cho kẻ đạt lợi xấu-xa cho nhà của nó
Đề lót ổ của nó trên cao
Đề được giải-thoát khỏi bàn tay gây họa!

¹⁰Người đã mưu đồ điều xấu-hổ cho nhà của người
Bằng cách trừ-khử nhiều dân-tộc;
Thế là người đang phạm tội chống lại chính người.

¹¹Chắc-chắn đá sẽ kêu to từ vách tường,
Và đòn tay sẽ trả lời nó từ sườn nhà.

¹hay: những chủ nợ của người

Ha-ba-cúc 2.12-3.5

12"Khôn cho kẻ xây thành bằng máu đổ
Và thiết lập một thị-xã bằng bạo-lực!
13Thật sự, có phải chẳng từ Đức GIA-VÊ vạn-quân
Đề các dân-tộc lao nhọc cho lửa,
Và các quốc-gia bị mệt mỏi mà không được gì hay sao?
14Vì trái đất sẽ được đầy
Với sự hiểu biết về vinh-quang của Đức GIA-VÊ,
Như nước bao-phủ biển-cả.

15"Khôn cho người là kẻ khiến hàng xóm của người
uống *ruou*,
Là kẻ trộn nọc độc của người ngay cả để làm *chúng* say
Đề nhìn-xem sự lỏa-lồ của chúng!
16Người sẽ đầy sự sỉ-nhục thay vì danh-dự.
Nay, chính người uống và bày ra sự lỏa-lồ của người⁽¹⁾.
Cái chén trong tay phải GIA-VÊ sẽ đi vòng đến người,
Và sự ô-nhục tuyệt-đối sẽ trên vinh-quang của người.
17Vì bạo-lực đã làm cho Li-ban sẽ tràn-ngập người,
Và sự tận diệt các thú-vật mà người đã làm cho chúng
kinh hãi,
Vì máu người đổ ra và bạo-lực được làm cho xú này,
Cho thị-xã ấy và tất cả cư-dân của nó.

18"Hình-tượng ích gì khi kẻ làm ra nó đã đổ ra nó,
Hay một hình-ảnh, một thầy-giáo dạy giả-dối?
Vi kẻ làm ra nó tin-cậy nơi việc thủ công của hắn
Khi kẻ đó tạo ra các hình-tượng câm.
19Khôn cho kẻ nói cùng một khúc gỗ: 'Tỉnh dậy đi!
Cùng một hòn đá câm: 'Chối dậy!
Đó là thầy-giáo của người ư?
Này, nó được mạ vàng và bạc,
Và chẳng có một hơi thở gì ở bên trong nó.
20Nhưng GIA-VÊ ở trong đền-thờ thánh của Ngài.
Tất cả trái đất hãy nín-lặng trước mặt Ngài."

2. Lời cầu-nguyện của Ha-ba-cúc (3.1-3.19)

Đức Chúa TRỜI giải-phóng dân của Ngài (3.1-3.19)

3¹ Một lời cầu-nguyện của tiên-tri Ha-ba-cúc, theo thể
thơ rất xúc-cảm.

2Đức GIA-VÊ ơi, con đã nghe phúc-trình về Chúa, và
con kính-sợ.
Ôi Đức GIA-VÊ, xin phục-hồi việc làm của Chúa giữa
các năm,
Giữa các năm, xin làm cho nó được biết đến;
Trong con thịnh-nộ, xin nhớ lại sự khoan-dung.

3Đức Chúa TRỜI đến từ Thê-man,
Và Đấng Thánh từ núi Pha-ran. [Sê-la.
Sự huy-hoàng của Ngài bao-phủ các tầng trời,
Và trái đất đầy lời ca-tụng Ngài.

4Sự chói-rạng của Ngài như ánh mặt trời;
Bàn tay của Ngài loè ra những tia sáng,
Và có chỗ giấu quyền-năng của Ngài.

5Trước mặt Ngài, bệnh dịch đi,
Và tai vạ đến nơi các bàn chân của Ngài.

Habakkuk 2.12-3.5

12"Woe to him who builds a city with bloodshed
And founds a town with violence!
13Is it not indeed from YHWH of hosts
That peoples toil for fire,
And nations grow weary for nothing?
14For the earth will be filled
With the knowledge of the glory of YHWH,
As the waters cover the sea.

15"Woe to you who make your neighbors drink,
Who mix in your venom even to make *them* drunk
So as to look on their nakedness!
16You will be filled with disgrace rather than honor.
Now you yourself drink and expose your *own*
nakedness.
The cup in YHWH's right hand will come around to
you,
And utter disgrace *will come* upon your glory.
17For the violence done to Lebanon will overwhelm
you,
And the devastation of *its* beasts by which you terrified
them,
Because of human bloodshed and violence *done to* the
land,
To the town and all its inhabitants.

18"What profit is the idol when its maker has carved it,
Or an image, a teacher of falsehood?
For *its* maker trusts in his *own* handiwork
When he fashions speechless idols.
19Woe to him who says to a *piece of wood*, 'Awake!
To a dumb stone, 'Arise!
And that is *your* teacher?
Behold, it is overlaid with gold and silver,
And there is no breath at all inside it.
20But YHWH is in His holy temple.
Let all the earth be silent before Him."

2. Habakkuk's prayer (3.1-3.19)

God's deliverance of His people (3.1-3.19)

3¹ A prayer of Habakkuk the prophet, according to a
highly emotional poetic form.

2YHWH, I have heard the report about Thee *and* I fear.
O YHWH, revive Thy work in the midst of the years,
In the midst of the years make it known;
In wrath remember mercy.

3God comes from Teman,
And the Holy One from Mount Paran. [Selah.
His splendor covers the heavens,
And the earth is full of His praise.

4His radiance is like the sunlight;
He has rays *flashing* from His hand,
And there is the hiding of His power.

5Before Him goes pestilence,
And plague comes at His feet.

¹nguyên ngữ: và tự tò mình không được cất bị

Habakkuk 3.6-3.19

⁶He stood and surveyed the earth;
He looked and startled the nations.
Yes, the perpetual mountains were shattered,
The ancient hills bowed.
His ways are everlasting.
⁷I saw the tents of Cushan under distress,
The tent curtains of the land of Midian were trembling.

⁸Did YHWH rage against the rivers,
Or *was* Thine anger against the rivers,
Or *was* Thy wrath against the sea,
That Thou didst ride on Thy horses,
On Thy chariots of salvation?

⁹Thy bow was made bare,
The rods of chastisement were sworn. [Selah.
Thou didst cleave the earth with rivers.

¹⁰The mountains saw Thee *and* quaked;
The downpour of waters swept by.
The deep uttered forth its voice,
It lifted high its hands.

¹¹Sun *and* moon stood in their places;
They went away at the light of Thine arrows,
At the radiance of Thy gleaming spear.

¹²In indignation Thou didst march through the earth;
In anger Thou didst trample the nations

¹³Thou didst go forth for the salvation of Thy people,
For the salvation of Thine anointed.

Thou didst strike the head of the house of the evil
To lay him open from thigh to neck. [Selah.

¹⁴Thou didst pierce with his own spears
The head of his throngs.

They stormed in to scatter us;
Their exultation was like those
Who devour the oppressed in secret.

¹⁵Thou didst tread on the sea with Thy horses.
On the surge of many waters.

¹⁶I heard and my belly trembled,
At the sound my lips quivered.
Decay enters my bones,
And in my place I tremble.
Because I must wait quietly for the day of distress,
For the people to arise who will invade us.

¹⁷Though the fig tree should not blossom,
And there be no fruit on the vines,
Though the yield of the olive should fail,
And the fields produce no food,
Though the flock should be cut off from the fold,
And there be no cattle in the stalls,

¹⁸Yet I will exult in YHWH,
I will rejoice in the God of my salvation.

¹⁹The Lord YHWH is my strength.
And He has made my feet like hinds' feet,
And makes me walk on my high places.
For the choir director, on my stringed instruments.

Ha-ba-cúc 3.6-3.19

⁶Ngài đã đứng và kiểm-điểm trái đất;
Ngài đã nhìn và làm các quốc-gia hoảng-hốt.
Đứng, các ngọn núi bất-diệt bị làm tiêu-tan,
Các ngọn đồi cổ-xưa cúi xuống.
Các lối Ngài đi là đời đời.

⁷Tôi đã thấy các lều của Cu-san trong khốn-cùng,
Các màn lều của xứ Ma-đi-an rung-rinh.

⁸Có phải Đức GIA-VÊ đã phát giận những con sông ấy,
Hay Chúa thịnh-nộ những con sông ấy
Hay Chúa thịnh-nộ biển đó,
Đề Chúa đã cỡi trên những ngựa của Chúa,
Trên các cỗ xe cứu-rỗi của Chúa?

⁹Cây cung của Chúa đã tuốt trần,
Các cây roi trừng phạt đã được thè. [Sê-la.
Chúa đã rẽ trái đất ra với con sông.

¹⁰Các ngọn núi đã thấy Chúa và rung-rinh;
Con mưa như trút nước đã cuốn qua.
Vực sâu đã thốt ra tiếng của nó,
Nó nâng những bàn tay của nó lên cao.

¹¹Mặt trời và mặt trăng đã đứng nơi chỗ của chúng;
Chúng đã đi mất *khi có* ánh-sáng của các mũi tên của
Chúa,

Khi cây giáo lấp-lánh của Chúa chói-rọi.

¹²Trong sự phẫn-nộ, Chúa đã bước đi qua trái đất;
Trong cơn giận, Chúa đã giẫm đạp các quốc-gia.

¹³Chúa đã đi tới vì sự cứu-rỗi của dân Chúa,
Vì sự cứu-rỗi của những kẻ được Chúa xức-dầu.
Chúa đã đánh kẻ cầm đầu nhà ác độc ấy

Đề phơi hấn trần-trụi từ đùi đến cổ. [Sê-la.

¹⁴Chúa đã đâm với cây giáo của chính nó
Kẻ cầm đầu băng đảng của nó.
Chúng xông vào như vũ bão để phân tán chúng con;
Sự hân-hoan của chúng như những kẻ
Nuốt các người bị áp-bức trong bí-mật.

¹⁵Chúa đã giẫm lên biển với những con ngựa của Chúa,
Trên cột nước lớn.

¹⁶Con đã nghe và bụng con run,
Vì tiếng động ấy, các môi con đã run-rẩy.
Sự mục-nát đi vào xương xóc của con.
Và tại chỗ con, con run-rẩy.

Vì con phải im-lặng chờ cái ngày hoạn-nạn,
Chờ cái dân chỗi dậy để xâm-lãng chúng con.

¹⁷Dầu cây và không trở bông đi nữa,
Và không có nho trên cành,
Dầu cây ô-li-ve không cho trái,

Và đồng ruộng không sản-xuất thực-phẩm,
Dầu bầy chiên phải bị trừ-khử khỏi bãi rào,
Và không có gia-súc nào trong chuồng.

¹⁸Dầu vậy, con sẽ hớn-hở trong Đức GIA-VÊ,
Con sẽ mừng-rỡ trong Đức Chúa TRỜI cứu-rỗi của con.

¹⁹Chúa GIA-VÊ là sức-mạnh của con.
Và Ngài đã làm các bàn chân con như chân con hươu,
Và khiến con bước đi trên các nơi cao của con.
Cho trường ban hát, trên các nhạc-cụ có dây của con.